

Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Chu Văn Tuấn*

Nhận ngày 17 tháng 6 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 9 năm 2022.

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến quan điểm của Đảng về *phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước* được nêu ra trong Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Đây là một điểm mới, có tính chất đột phá trong nhận thức, quan điểm của Đảng đối với tôn giáo, vai trò của tôn giáo. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy giá trị tôn giáo, tinh thần Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị là những tiền đề lý luận cho sự ra đời quan điểm này của Đảng. Bài viết gồm có các nội dung chính: quan điểm của Đảng về nguồn lực tôn giáo trong Văn kiện Đại hội XIII; quan điểm, nguyên tắc, yêu cầu, mục đích của việc phát huy nguồn lực tôn giáo; nội dung của phát huy nguồn lực tôn giáo; lĩnh vực, phương thức phát huy nguồn lực tôn giáo. Cuối cùng, bài viết có nêu ra một số những đề xuất, kiến nghị cho việc phát huy nguồn lực tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. Trong số các kiến nghị, bài viết muốn nhấn mạnh đến việc xây dựng các thể chế, cơ chế cho việc phát huy, bởi đây chính là một trong những nút thắt quan trọng.

Từ khóa: Đảng, quan điểm, nguồn lực tôn giáo, phát huy, Đại hội XIII.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: The article discusses the views of the Communist Party of Vietnam on *bringing religious resources to play in national development* as outlined in the Document of its 13th National Congress. This is a new and breakthrough point in the Party's awareness and views on religion and the latter's role. Hồ Chí Minh Thought on the bringing values of religion to play, Resolution 24-NQ/TW dated 16 October 1990 and Directive 18-CT/TW dated 10 January 2018 by the Party's Politburo are the theoretical premises for the birth of the point of view of the Party. The article includes the following main contents: the Party's view on religious resources in the Document of the 13th Congress; viewpoints, principles, requirements and purposes of the bringing to play of the resources; the content of the bringing to play; and the fields and methods of the bringing. Finally, the article outlines a number of suggestions and recommendations for bringing religious resources to play in Vietnam today. Among the recommendations, the author wants to emphasise on the development of institutions and mechanisms for bringing, as that is one of the important issues.

Keywords: Party, viewpoints, religious resources, bringing to play, the 13th Congress.

Subject classification: Politics

1. Mở đầu

Tháng 1 năm 2021, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã được tổ chức thành công tốt đẹp, mở ra một giai đoạn phát triển mới trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có nhiều điểm mới, phản ánh những bước chuyển biến trong nhận thức, tư duy

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: chuvantuan0207@gmail.com

đường lối, chiến lược của Đảng về phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá, an ninh quốc phòng, môi trường,... Trong số những điểm mới, quan điểm của Đảng về tôn giáo, đặc biệt là quan điểm phát huy nguồn lực tôn giáo trong Văn kiện Đại hội XIII cũng có thể xem là một bước đột phá trong tư duy, nhận thức đối với tôn giáo. Như chúng ta đã biết, quan điểm về nguồn lực tôn giáo đã xuất hiện trong Chỉ thị 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7, Khoá IX về công tác tôn giáo. Đây là quan điểm hết sức quan trọng, gắn với vấn đề lý luận, thực tiễn của tôn giáo, công tác tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. Mặc dù đã có những công trình, hội thảo, đề tài nghiên cứu đề cập về quan điểm này, nhưng vẫn rất cần tiếp tục đi sâu để làm rõ hơn các khía cạnh của nguồn lực tôn giáo và phát huy nguồn lực tôn giáo.

Để có cơ sở cho việc cụ thể hoá quan điểm của Đảng, góp phần đưa Nghị quyết đại hội XIII vào thực tiễn cuộc sống, giới nghiên cứu lý luận cần đi sâu phân tích quan điểm phát huy nguồn lực tôn giáo, làm rõ những nội hàm cơ bản, những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến quan điểm này.

2. Quan điểm của Đảng về nguồn lực tôn giáo trong Văn kiện Đại hội XIII

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có nhiều chỗ đề cập đến tôn giáo, nhiều vấn đề tôn giáo, công tác tôn giáo đã được Văn kiện đề cập (Chu Văn Tuấn, 2021). Bài viết này không trình bày tất cả những nội dung đó, mà chỉ đề cập đến quan điểm nguồn lực tôn giáo và phát huy nguồn lực tôn giáo. Văn kiện Đại hội XIII viết: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.171).

Như vậy, Văn kiện Đại hội XIII nói đến “các nguồn lực của các tôn giáo”. Đây là lần đầu tiên quan điểm về nguồn lực tôn giáo được đưa vào Văn kiện Đại hội Đảng (văn bản có giá trị cao nhất trong hệ thống các văn bản của Đảng) mặc dù trước đó, quan điểm này đã được đưa ra trong Chỉ thị 18-CT/TW như đã nêu ở trên.

Trước hết, việc đưa quan điểm nguồn lực tôn giáo vào Văn kiện Đại hội Đảng đã khẳng định nhận thức sâu sắc của Đảng về vấn đề này, khẳng định bước chuyển trong nhận thức của Đảng về tôn giáo. Đưa ra quan điểm nguồn lực tôn giáo, Đảng đã khẳng định vai trò, đóng góp của các tôn giáo đối với đời sống xã hội. Điều đó cũng có nghĩa rằng, quan điểm về nguồn lực tôn giáo được đưa ra trên cơ sở thực tiễn những đóng góp của tôn giáo với đời sống xã hội và quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Vai trò, đóng góp của tôn giáo không chỉ được nhìn nhận từ mấy chục năm đổi mới vừa qua, mà cả trong tiến trình lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc. Không những vậy, quan điểm về nguồn lực tôn giáo của Đảng cũng dựa trên những kinh nghiệm quốc tế, vai trò và đóng góp của các tôn giáo trên thế giới cũng đã được ghi nhận.

Từ phương diện nghiên cứu, chúng tôi cho rằng, việc Đảng khẳng định “các nguồn lực của các tôn giáo” đánh dấu bước ngoặt trong nhận thức của Đảng về tôn giáo. Quan điểm này xác nhận một cách rõ ràng tôn giáo là một thực thể xã hội, không phải thuần túy là “hình thái ý thức xã hội”, “phản ánh một cách hư ảo” đời sống xã hội như có thời kỳ chúng ta đã xác định như vậy. Cơ sở lý luận của quan điểm nguồn lực tôn giáo, theo chúng tôi đã được xác lập từ năm 1990, trong Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo. Trong Nghị quyết này, Đảng đã xác định

đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Quan điểm này ngày càng được củng cố vững chắc hơn bởi các căn cứ, cơ sở lý luận và thực tiễn. Từ cơ sở xác định “đạo đức tôn giáo”, tức những giá trị mang tính tinh thần “có nhiều điều phù hợp” với việc xây dựng xã hội mới, đến nay, quan điểm đó đã được phát triển thành “các nguồn lực của các tôn giáo”, tức không chỉ những giá trị mang tính tinh thần, mà cả những giá trị có tính vật chất của tôn giáo cũng đã được ghi nhận. Nói cách khác, “các nguồn lực của các tôn giáo” bao hàm các giá trị tinh thần và các giá trị vật chất của các tôn giáo.

Quan điểm “các nguồn lực của các tôn giáo” hàm chứa các ý nghĩa: *thứ nhất*, tôn giáo có nhiều nguồn lực; *thứ hai*, với các tôn giáo khác nhau, các nguồn lực cũng biểu hiện một cách khác nhau. Đối với khía cạnh thứ nhất, tôn giáo có những nguồn lực nào? Theo chúng tôi, tôn giáo có nguồn lực vật chất, nguồn lực tinh thần và nguồn lực con người (hay nguồn nhân lực) (Chu Văn Tuấn, 2020). Nguồn lực vật chất của các tôn giáo bao gồm: đất đai tôn giáo, tài sản tôn giáo, các cơ sở tôn giáo, các di sản tôn giáo,... Nguồn lực tinh thần của tôn giáo gồm: tư tưởng, đạo đức, trí tuệ, triết lý tôn giáo, kinh điển tôn giáo, các di sản phi vật thể của tôn giáo,... Nguồn lực con người: gồm đội ngũ chức sắc, chức việc, các nhà tu hành, tín đồ và những người có cảm tình với tôn giáo. Đối với khía cạnh thứ hai, mỗi tôn giáo lại có thể mạnh khác nhau, hay nguồn lực tôn giáo được biểu hiện khác nhau. Chẳng hạn, có tôn giáo có vai trò, đóng góp rất lớn trong lĩnh vực giáo dục, có tôn giáo lại đóng góp nhiều trong lĩnh vực y tế, có tôn giáo đóng góp nhiều trong từ thiện xã hội, có tôn giáo đóng góp nhiều trong xây dựng nông thôn mới,... Nhận thức được vấn đề này, chúng ta sẽ biết cách để phát huy tốt nguồn lực của các tôn giáo nói chung, từng tôn giáo nói riêng.

3. Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước

Trên cơ sở những phân tích quan điểm của Đảng về nguồn lực tôn giáo đã trình bày ở trên, ở phần này, bài viết sẽ trình bày nội dung phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trước tiên, cần phải xác định rõ ràng rằng, “phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước” *tuyệt đối không phải là một khẩu hiệu mà là một quan điểm phát triển, một chính sách phát triển*. Do đó, quan điểm này cần phải được cụ thể hoá. Cần phải trả lời các câu hỏi: phát huy cái gì? phát huy nhân tố, yếu tố nào? phát huy bằng cách nào? hay phương thức phát huy là gì? Phát huy trong lĩnh vực nào? Ai là chủ thể của việc phát huy? Nhà nước hay các tổ chức tôn giáo? hay là cộng đồng xã hội? điều kiện để phát huy nguồn lực tôn giáo là gì?...

3.1. Quan điểm, nguyên tắc, yêu cầu, mục đích phát huy nguồn lực tôn giáo

Trước hết, việc phát huy nguồn lực tôn giáo cần tuân thủ một số quan điểm chung hay nguyên tắc chung, cũng như một số yêu cầu, mục đích chung sau đây:

Thứ nhất, việc phát huy nguồn lực tôn giáo nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, ưu thế... vốn có của các tôn giáo phục vụ phát triển đất nước theo tinh thần chủ trương của Đảng về khai thác mọi tiềm năng, nguồn lực cho phát triển đất nước. Đây cũng chính là việc phát huy vai trò, giá trị, đóng góp của các tôn giáo đối với xã hội. Các tôn giáo ngoài chức năng thoả mãn nhu cầu tinh thần, còn có chức năng xã hội, thúc đẩy sự phát triển xã hội trên các khía cạnh, phương diện khác nhau như: giáo dục, y tế, từ thiện xã hội, an sinh xã hội,... Nói cách khác, việc phát huy nguồn lực tôn giáo cũng chính là phát huy chức năng tôn giáo nói chung, chức năng xã hội của tôn giáo nói riêng.

Thứ hai, việc phát huy nguồn lực tôn giáo ngoài việc khai thác các tiềm năng của các tôn giáo, đóng góp vào sự phát triển đất nước còn góp phần tăng cường sự gắn bó, đồng hành của các tôn giáo với dân tộc, với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Thông qua việc phát huy nguồn lực tôn giáo, các tôn giáo nâng cao vai trò, sự tham gia, đóng góp và trách nhiệm xã hội đối với dân tộc,

đối với đất nước. Bên cạnh đó, việc phát huy nguồn lực tôn giáo cần đảm bảo sự ổn định của các tôn giáo, tăng cường đoàn kết tôn giáo, đoàn kết giữa các tôn giáo với nhau và đoàn kết giữa các tôn giáo với Nhà nước và xã hội, tăng cường gắn kết tôn giáo với đời sống xã hội. Đây là một yêu cầu, nguyên tắc quan trọng của việc phát huy nguồn lực tôn giáo bởi lẽ, chính sách xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta là đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, các tôn giáo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, cùng quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Việc phát huy nguồn lực tôn giáo không chỉ là việc phục vụ phát triển, mà còn tăng cường sự gắn bó của các tôn giáo với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, nâng cao ý thức gắn bó, đồng hành cùng dân tộc của các tôn giáo, đồng thời, cũng nâng cao ý thức gắn kết, tinh thần đoàn kết giữa các tôn giáo với nhau vì mục tiêu chung của đất nước.

Thứ ba, việc phát huy nguồn lực tôn giáo cần được thực hiện một cách công khai, rõ ràng, minh bạch nhằm phát huy một cách tốt nhất nguồn lực tôn giáo, đồng thời hạn chế một cách tối đa những tiêu cực, những hoạt động lợi dụng phát huy nguồn lực tôn giáo để trục lợi hoặc vi phạm pháp luật. Đây là nguyên tắc hết sức quan trọng nhằm ngăn chặn, phòng ngừa các yếu tố, hoạt động tiêu cực có thể nảy sinh trong việc phát huy nguồn lực tôn giáo. Nguyên tắc này đảm bảo rằng, nguồn lực tôn giáo được phát huy một cách hiệu quả, hướng đến phục vụ sự phát triển của đất nước, của xã hội và người dân, chứ không phải nhằm phục vụ cho một vài cá nhân hay nhóm người nào đó.

Thứ tư, cần đánh giá việc phát huy nguồn lực tôn giáo thời gian qua để thấy được mô hình hay, cách làm hiệu quả để từ đó cho phép phát huy nguồn lực tôn giáo theo nguyên tắc: việc gì tôn giáo làm tốt thì giao cho tôn giáo. Đây cũng chính là nguyên tắc và quan điểm Nhà nước không làm tất cả mọi việc, việc gì các tổ chức xã hội, các tổ chức nghề nghiệp, các lực lượng xã hội có thể làm tốt, có thể trở thành “cánh tay nối dài” của Nhà nước thì Nhà nước sẽ giao cho các tổ chức đó, lực lượng đó. Thay vì làm trực tiếp, Nhà nước đóng vai trò hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, đánh giá hiệu quả,... đối với các hoạt động của các tổ chức xã hội, trong đó có các tổ chức tôn giáo.

Thứ năm, việc phát huy nguồn lực tôn giáo phục vụ phát triển đất nước cần tuân thủ quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về tôn giáo, công tác tôn giáo, đồng thời, cần đảm bảo yêu cầu, nguyên tắc của phát triển bền vững. Đối với nguyên tắc của phát triển bền vững, việc phát huy nguồn lực tôn giáo cần đảm bảo rằng, các nguồn lực đó luôn được củng cố, được tạo lập và bổ sung thường xuyên để cho việc khai thác, phát huy các nguồn lực đó luôn phát triển bền vững. Tiếp nữa, việc phát huy các nguồn lực tôn giáo cần phải được đảm bảo rằng, các nguồn lực tôn giáo góp phần phát triển bền vững đất nước.

Thứ sáu, để có thể đạt được các nguyên tắc, yêu cầu ở trên, điều quan trọng là Nhà nước cần phải có những cơ chế, chính sách, những quy định, chế tài cụ thể, rõ ràng, phù hợp. Đây chính là một trong những mắt khâu quan trọng nhất trong việc phát huy nguồn lực tôn giáo hiện nay.

3.2. Nội dung phát huy nguồn lực tôn giáo

Trên đây là một số nguyên tắc chung, cũng là yêu cầu, mục tiêu chung cần hướng đến của việc phát huy nguồn lực tôn giáo. Tiếp theo, bài viết sẽ phân tích các khía cạnh của việc phát huy nguồn lực tôn giáo. Đối với vấn đề phát huy cái gì? Văn kiện Đại hội XIII cũng bước đầu chỉ rõ: phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo cũng chính là nguồn lực vật chất, nguồn lực tinh thần như đã phân tích ở trên. Đây có thể xem là những giá trị nổi trội của các tôn giáo. Tôn giáo nào cũng hướng con người đến những điều thiện, tôn giáo nào cũng khuyên răn con người từ bỏ điều ác. Tôn giáo nào cũng khuyến khích con người yêu thương nhân loại. Các tôn giáo trong quá trình hình thành, phát triển đã góp phần

tạo ra những giá trị văn hoá, đó là lối sống, nếp sống của các tôn giáo. Lối sống tôn giáo hình thành trở thành một phong tục, tập quán tốt đẹp của một bộ phận người dân. Ngoài lối sống, tôn giáo còn tạo ra những lễ hội, các nghi lễ tôn giáo,... nhiều lễ hội, nghi lễ tôn giáo đã trở thành di sản văn hoá thế giới (Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ của người Việt), nhiều lễ hội tôn giáo đã trở thành một yếu tố không thể thiếu trong đời sống người dân: lễ hội chùa Hương, lễ hội Yên Tử,... Nhiều cơ sở tôn giáo, di vật tôn giáo như chùa Một Cột, chùa Trấn Quốc, văn bia Thanh Mai, văn bia Sùng Thiện Diên Linh, Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bồ Đà (đã được UNESCO công nhận là di sản ký ức của thế giới...) đã trở thành những tài sản vô giá của dân tộc. Ngoài những giá trị vừa nêu trên, các tôn giáo còn có hệ thống cơ sở thờ tự, cơ sở tôn giáo, trường học, hội trường, đất đai,... Ở Việt Nam, nếu tính tất cả các tôn giáo thì hệ thống cơ sở vật chất này là vô cùng lớn. Không những thế, đội ngũ chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ của các tôn giáo ở nước ta vào khoảng 26 triệu người, chiếm khoảng 27% dân số cả nước (Nguyễn Văn Thanh, 2019). Đây là một lực lượng xã hội đặc thù bởi có niềm tin tôn giáo, được gắn kết trong các cộng đồng tôn giáo.

3.3. Lĩnh vực phát huy nguồn lực tôn giáo

Đối với vấn đề phát huy nguồn lực tôn giáo trong lĩnh vực nào? trên thực tế, các tôn giáo hiện đang tham gia, đóng góp rất lớn trong các lĩnh vực giáo dục, cụ thể là hoạt động giáo dục mầm non, các lớp học tình thương... Lấy ví dụ từ trường hợp Phật giáo, theo báo cáo tổng kết Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đến hết nhiệm kỳ III (1992-1997), trên phạm vi cả nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã mở được 196 lớp học tình thương, 116 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú, nhà nuôi trẻ em mồ côi, khuyết tật... với trên 6.467 em. Ngoài ra, Ban Từ thiện xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam còn xây dựng 12 trường tiểu học, mẫu giáo. Trong nhiệm kỳ III, số tiền mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam trợ cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học là 2.430.000.000 đồng; Trợ cấp lương giáo viên các lớp học tình thương là 950.000.000 đồng (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 1997). Trường hợp Công giáo, theo một bài viết trên Website của Ban Tôn giáo Chính phủ, Công giáo có khoảng 1.500 cơ sở nhà trẻ, mẫu giáo, gần 50 lớp tình thương, hơn 10 trường, trung tâm dạy nghề, trong số đó có trường Cao đẳng nghề Hoà Bình (Đông Nai) với hơn 2.500 học sinh, sinh viên theo học. Các cơ sở giáo dục mầm non do Công giáo thành lập cơ bản đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Nhiều nơi cũng xây dựng được quỹ học bổng thường xuyên để hỗ trợ sách, vở, xe đạp, học bổng cho các học sinh (Ban Tôn giáo Chính phủ).

Ngoài lĩnh vực giáo dục, các tôn giáo còn có đóng góp khá nổi bật trong lĩnh vực y tế. Theo thống kê của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2019, trên cả nước có trên 60.000 cơ sở khám, chữa bệnh của các tổ chức, cá nhân tôn giáo. Số này gồm các cơ sở khám chuyên khoa và cơ sở khám bệnh chữa bệnh y học cổ truyền. Trong năm 2018, ước tính đã có 710.261 lượt người được khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở khám, chữa bệnh của các tôn giáo. Hơn 600.000 lượt người đã được cấp thuốc miễn phí tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa; trên một triệu lượt người được cấp thuốc miễn phí tại các phòng chẩn trị y học cổ truyền (Ban Dân vận Trung ương, 2019).

Ngoài ra, các tôn giáo còn đóng góp tích cực vào các lĩnh vực khác như: từ thiện nhân đạo, cứu trợ xã hội, an sinh xã hội (mở các lớp dạy nghề, trường dạy nghề,...) xây dựng nông thôn mới (xây cầu, làm đường, xây đường điện, làm hệ thống nước sạch, xây nhà,...) bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu,... Trong phạm vi bài viết này, không thể nêu hết những lĩnh vực mà nguồn lực tôn giáo tham gia đóng góp. Có thể thấy, những lĩnh vực nêu trên nếu như có những cơ chế, chính sách phù hợp, chắc chắn nguồn lực tôn giáo sẽ được phát huy nhiều hơn. Một trong những ví dụ hết sức sinh động minh chứng cho nguồn lực tôn giáo cho sự phát triển xã hội là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiện nay. *Nguồn lực vật chất* của các tôn giáo đã thể hiện ở chỗ: các tôn giáo

đã đóng góp vào quỹ vắc xin, vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vào các địa phương, các tỉnh thành phố và trực tiếp cho người dân hàng nghìn tỷ đồng (bao gồm: tiền, trang thiết bị y tế, thuốc men). Nhiều cơ sở tôn giáo đã được trưng dụng để làm cơ sở thu dung, khám chữa điều trị Covid-19. *Nguồn lực con người* của các tôn giáo đóng góp cho cuộc chiến Covid-19 thể hiện ở chỗ hàng nghìn tu sỹ, chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo đã tình nguyện tham gia trực tiếp vào việc chăm sóc người bệnh, không kể hàng trăm ngàn người tham gia các hoạt động nấu ăn, vận chuyển hàng hoá, và các hoạt động hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh khác. *Nguồn lực tinh thần* của các tôn giáo thể hiện ở chỗ lan toả những tấm lòng nhân ái, tinh thần nhân văn, chia sẻ, sự kêu gọi cộng đồng xã hội đóng góp cho công tác phòng chống dịch, những hoạt động cầu nguyện cho dịch bệnh sớm tiêu trừ,...

3.4. Phương thức phát huy nguồn lực tôn giáo

Hiện nay, việc phát huy nguồn lực tôn giáo được thực hiện theo các phương thức: cơ chế, chính sách của Nhà nước. Luật tín ngưỡng, Tôn giáo (2016), điều 55 quy định các tôn giáo “Được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật liên quan” (Luật tín ngưỡng, Tôn giáo, 2016). Trên thực tế, các tôn giáo được phép mở trường giáo dục ở cấp mầm non, chưa được mở trường các cấp cao hơn; các tôn giáo được phép mở các phòng khám đông tây y, tuy nhiên chưa được mở bệnh viện; các tôn giáo được mở các lớp dạy nghề, nhưng chưa được mở các trường đào tạo nghề¹.

Tiếp theo, nguồn lực tôn giáo được phát huy theo phương thức các cuộc vận động, các phong trào của các cơ quan, ban ngành, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội khác. Như phong trào toàn dân xây dựng văn hoá ở khu dân cư (Mặt trận tổ quốc Việt Nam), phong trào xây dựng nông thôn mới, phong trào tôn giáo với môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu,...

Một phương thức phát huy nguồn lực tôn giáo nữa đó là phát huy theo chức năng, vai trò của các tôn giáo. Bản thân các tôn giáo có chức năng, vai trò hỗ trợ xã hội, vai trò hoạt động từ thiện, nhân đạo,.... Đây là vai trò, chức năng được quy định từ giáo lý, giáo luật, tôn chỉ, mục đích, hiến chương của các tôn giáo. Các tôn giáo từ khi ra đời, trong quá trình tồn tại, phát triển đều thực hiện vai trò, chức năng này. Không phải có chính sách, pháp luật, có sự vận động từ phía chính quyền thì tôn giáo mới thực hiện. Ngược lại, tôn giáo luôn chủ động thực hiện vai trò, chức năng của mình. Có thể thấy, ở góc độ này, các tôn giáo đóng vai trò chủ thể trong việc phát huy nguồn lực tôn giáo. Còn ở góc độ cơ chế, chính sách, pháp luật và các cuộc vận động đã nêu ở trên, thì chủ thể của việc phát huy là Nhà nước, là các tổ chức đoàn thể, các cấp các ngành.

Ngoài ra, còn một phương thức phát huy nguồn lực tôn giáo nữa đó là phát huy của cộng đồng xã hội, hay nói cách khác, chủ thể của việc phát huy nguồn lực tôn giáo ở đây chính là cộng đồng xã hội. Thông qua tôn giáo, thông qua các hoạt động tôn giáo và các cộng đồng tôn giáo, cộng đồng xã hội đã tham gia đóng góp nguồn lực cùng với các tôn giáo trong các hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện xã hội, an sinh xã hội như đã trình bày ở trên. Cộng đồng xã hội không chỉ góp phần giữ gìn, phát huy các nguồn lực tôn giáo, mà chính cộng đồng xã hội góp phần to lớn trong việc tạo ra nguồn lực tôn giáo.

Như vậy, phương thức phát huy nguồn lực tôn giáo như trên đã nói, cần dựa vào vai trò của nhiều chủ thể khác nhau bởi việc tạo ra nguồn lực tôn giáo không chỉ của riêng các tôn giáo. Tiếp nữa,

¹ Hiện nay, chỉ có trường đào tạo nghề Hoà Bình (ở Đồng Nai) của Công giáo được phép thành lập để đào tạo nghề, nhưng mô hình này chưa phổ biến.

việc phát huy nguồn lực tôn giáo ngoài việc phát huy qua các sự kiện, phong trào, các hoạt động cụ thể, cần chú trọng việc phát huy bằng các hoạt động có tính chất thường xuyên, liên tục, mang tính ổn định, bền vững.

3.5. Một số đề xuất, khuyến nghị về việc phát huy nguồn lực tôn giáo

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày ở trên, để có thể phát huy tốt nguồn lực tôn giáo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cần chú ý một số nội dung sau:

Thứ nhất, phát huy nguồn lực tôn giáo cần tuân thủ năm quan điểm, nguyên tắc, yêu cầu, mục đích phát huy nguồn lực tôn giáo đã phân tích và trình bày ở trên. Ngoài ra, các cơ quan làm công tác tôn giáo, nhất là cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo cần căn cứ vào thực tiễn, vào đặc điểm, tình hình các tôn giáo ở Việt Nam để thực hiện việc phát huy nguồn lực tôn giáo một cách hiệu quả nhất. Tất nhiên, việc phát huy nguồn lực tôn giáo không thể không căn cứ và tuân thủ các quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về tôn giáo, công tác tôn giáo.

Thứ hai, như trên đã nói, để phát huy hiệu quả nguồn lực tôn giáo thì một trong những điều kiện hết sức quan trọng, mang tính chất quyết định đó là phải có các cơ chế, chính sách, pháp luật cụ thể hơn, đầy đủ hơn. Hiện nay, điều 55 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (2016) quy định về việc các tôn giáo được tham gia các hoạt động y tế, giáo dục, từ thiện, nhân đạo... theo quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, trong các luật cụ thể lại chưa có quy định về các nội dung này. Do vậy, trong thời gian tới cần sớm có những quy định cụ thể những nội dung trong Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo đã nêu. Về định hướng chung, cần xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật cho phép các tôn giáo tham gia nhiều hơn vào các hoạt động y tế, giáo dục, an sinh xã hội... Ngoài ra, chúng tôi đề nghị Nhà nước cần xây dựng cơ chế hỗ trợ từ phía Nhà nước trong việc phát huy nguồn lực của các tôn giáo.

Thứ ba, một trong những vấn đề cũng rất quan trọng đó là, cho dù có cơ chế, chính sách, pháp luật đầy đủ đến đâu, nhưng nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tôn giáo chưa đầy đủ về nguồn lực tôn giáo thì cũng khó có thể phát huy nguồn lực tôn giáo một cách tốt nhất. Trên thực tế, không phải không tồn tại những nhận thức của một bộ phận đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo rằng tôn giáo gắn với mê tín dị đoan, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, tôn giáo là hư ảo, không có vai trò thiết thực đối với cuộc sống... Đây là những nhận thức có thể cản trở việc phát huy nguồn lực tôn giáo. Do đó, cùng với nhiều biện pháp khác như nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan đến nguồn lực tôn giáo; xây dựng cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực tôn giáo... thì rất cần giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo về vai trò, đóng góp của tôn giáo. Ngoài ra, cũng cần nâng cao nhận thức của cộng đồng, của chính các tôn giáo, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo về nguồn lực tôn giáo và phát huy nguồn lực tôn giáo.

Thứ tư, theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cần phát huy tất cả các nguồn lực tôn giáo: nguồn lực vật chất, nguồn lực tinh thần, nguồn lực con người. Với các tôn giáo khác nhau, nguồn lực cũng thể hiện khác nhau, cần phát huy thế mạnh của các tôn giáo. Tôn giáo nào có thế mạnh ở nguồn lực nào thì phát huy tối đa thế mạnh đó.

Như trên đã phân tích, các tôn giáo với đặc thù của mình, đã và đang phát huy nguồn lực của mình trong các hoạt động y tế, giáo dục, từ thiện, nhân đạo... trong đó, có những lĩnh vực hết sức đặc thù như chăm sóc người nhiễm HIV (Phật giáo, Công giáo, Tin Lành,...) người bị bệnh phong (Công giáo), người nghiện ma túy (Tin Lành)... Có thể thấy, lĩnh vực y tế, giáo dục, từ thiện xã hội là những lĩnh vực mà các tôn giáo đã có những đóng góp rất hiệu quả, vì vậy, trong thời gian tới, cần có cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực tôn giáo trong các lĩnh vực này. Cụ thể, cần cho phép các tôn giáo tham gia ở các mức độ cao hơn trong hệ thống giáo dục, y tế, từ thiện xã hội. Trong lĩnh vực

giáo dục, chúng tôi cho rằng, có thể cho phép các tôn giáo tham gia đào tạo cao hơn bậc mầm non như hiện nay. Trong lĩnh vực y tế, cũng nên cho phép các tôn giáo được tham gia ở mức độ cao hơn là mở các phòng khám chữa bệnh như hiện tại.

Thứ năm, cần nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phát huy nguồn lực tôn giáo để nhân rộng. Cũng cần thường xuyên có những tổng kết, đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong phát huy nguồn lực tôn giáo để có thể điều chỉnh kịp thời. Một mô hình hay, cách làm hiệu quả là sự kết hợp của rất nhiều yếu tố: đặc thù của tôn giáo, đặc điểm của địa phương, chính sách của Nhà nước, vai trò của các cơ quan quản lý, sự tích cực của các tổ chức tôn giáo, sự hưởng ứng của người dân và cộng đồng,... Chẳng hạn, mô hình xe chuyên chở bệnh nhân nghèo miễn phí của Phật giáo Hoà Hảo, mô hình xây cầu bê tông của Phật giáo Hoà Hảo, mô hình suất cơm miễn phí, nôi cháo tình thương của các tôn giáo,... là những mô hình rất hiệu quả, được chính quyền, người dân và cộng đồng ghi nhận trong những năm qua, tuy nhiên cũng rất cần có sự tổng kết, đánh giá để tiếp tục làm tốt hơn, thay vì thực hiện một cách tự phát.

Thứ sáu, đối với chủ thể phát huy là các tôn giáo, việc phát huy nguồn lực tôn giáo cần tuân thủ các quy định của pháp luật, tránh xảy ra những sai sót, tiêu cực hay bị lợi dụng để trục lợi. Trên thực tế, đã có những sai sót, hạn chế xảy ra trong khi tham gia vào lĩnh vực y tế, giáo dục của các tôn giáo. Sở dĩ như vậy bởi các tôn giáo chưa bám sát vào các quy định của Nhà nước, chưa căn cứ vào pháp luật trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động, việc làm,... Hoạt động tham gia vào y tế, giáo dục, từ thiện, an sinh xã hội của một số tôn giáo hay tổ chức tôn giáo đôi khi mang tính chất tự phát, do vậy có những hoạt động chưa mang lại hiệu quả cao. Vì vậy, từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước, cần hỗ trợ, hướng dẫn các tôn giáo, tổ chức tôn giáo tham gia các hoạt động giáo dục, y tế, an sinh xã hội,... theo đúng chính sách, pháp luật.

Thứ bảy, một trong những vấn đề cần phải chú ý đó là nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn của nguồn lực tôn giáo. Hiện nay, mặc dù đã có những công trình, bài viết, đề tài khoa học đề cập đến chủ đề nguồn lực tôn giáo, tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề của nguồn lực tôn giáo cần được làm sáng tỏ. Chẳng hạn, cần có những cơ chế, chính sách nào để phát huy nguồn lực tôn giáo? Phương thức, cách thức nào có hiệu quả để phát huy nguồn lực tôn giáo? Mức độ, quy mô, phạm vi nguồn lực tôn giáo góp phần phát triển xã hội như thế nào là phù hợp? Nói cách khác, trong từng lĩnh vực cụ thể như y tế, giáo dục, an sinh xã hội... nguồn lực tôn giáo có thể tham gia đến đâu? Việc phát huy nguồn lực tôn giáo có thể gây ra những tác động gì đến việc hoạt động quản lý của Nhà nước không?...

Ngoài ra, cũng rất cần có những nghiên cứu khoa học để đánh giá hiệu quả thực tiễn của việc phát huy nguồn lực tôn giáo ở Việt Nam thời gian qua, chỉ ra những ưu điểm, đặc biệt là những hạn chế của việc phát huy để làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật và việc thực hiện phát huy nguồn lực tôn giáo trong thời gian tới.

Cuối cùng, chúng tôi cho rằng, ngoài việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật... nói chung như là một vấn đề cần phải chú ý đầu tiên, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ cho các hoạt động như y tế, giáo dục, từ thiện, an sinh xã hội của các tôn giáo. Bởi lẽ, nguồn lực tôn giáo không phải là vô tận, nguồn lực này cần có sự bổ sung, củng cố kịp thời từ phía Nhà nước, người dân, từ cộng đồng xã hội,...

4. Kết luận

Quan điểm về nguồn lực tôn giáo và phát huy nguồn lực tôn giáo được nêu ra trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có tính lý luận và thực tiễn cao. Quan điểm này là sự kế thừa, phát triển quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy giá trị tôn giáo; là sự kế thừa quan điểm của Nghị quyết

